

BÁO CÁO

Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Văn bản số 7795/VPCP-CĐS ngày 06/8/2026 về việc triển khai cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) dựa trên dữ liệu¹, Văn bản số 8527/VPCP-CĐS ngày 21/8/2026 về việc nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu²; trên cơ sở báo cáo của bộ, ngành, địa phương và kết quả kiểm tra thực tế của Đoàn kiểm tra liên ngành, Bộ Tư pháp xin báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, để có cơ sở đánh giá tổng thể việc cắt giảm TTHC dựa trên dữ liệu, giải quyết TTHC được cắt giảm dựa trên dữ liệu, bảo đảm hiệu quả, thực chất; đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp tổng thể, Bộ Tư pháp đã ban hành các văn bản:

¹ Giao Bộ Tư pháp “Tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện tái cấu trúc TTHC dựa trên dữ liệu đáp ứng yêu cầu; Chủ trì, phối hợp với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ và bộ, cơ quan liên quan tổ chức các đoàn kiểm tra tại các bộ, cơ quan, địa phương, để đánh giá tổng thể việc cắt giảm TTHC dựa trên dữ liệu, giải quyết TTHC được cắt giảm dựa trên dữ liệu, bảo đảm hiệu quả, thực chất; đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp tổng thể, hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026; Đôn đốc, theo dõi việc sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP”; “Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát các TTHC trong danh mục kèm theo Văn bản số 3666/BCA-C12 ngày 16/7/2026, thống nhất các nội dung sau: (i) Danh mục các TTHC, (ii) thành phần hồ sơ cụ thể của TTHC có thể cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu, (iii) Cơ sở dữ liệu có thông tin được khai thác, sử dụng thay thế thành phần hồ sơ TTHC; (iv) các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, (v) trách nhiệm chủ trì, phối hợp, (vi) thời hạn hoàn thành; trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.”

² Giao Bộ Tư pháp: “Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án, lộ trình thực thi tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo cách tiếp cận dựa trên dữ liệu, trên cơ sở kết quả đánh giá độc lập và khuyến nghị của Văn phòng Trung ương Đảng tại Báo cáo số 203-BC/VPTW ngày 12 tháng 8 năm 2026; báo cáo Thủ tướng Chính phủ cùng với đề xuất giải pháp tổng thể về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo nhiệm vụ giao tại mục 1(b) Văn bản số 7795/VPCP-CĐS ngày 06 tháng 8 năm 2026; hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026”.

Công văn số 6211/BTP-KSTT ngày 12/8/2026, Công văn số 6729/BTP-KSTT ngày 27/8/2026 về việc triển khai cắt giảm, đơn giản hoá TTHC dựa trên dữ liệu. Trong đó đề nghị các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình, kết quả: (1) Xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành, công bố phạm vi thông tin trong cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ, kết nối, chia sẻ giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành với các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để phục vụ việc cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu; (2) Công bố, công khai TTHC, tái cấu trúc quy trình giải quyết đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý hoặc do địa phương ban hành có thành phần hồ sơ thay thế dựa trên dữ liệu; (3) Rà soát, đề xuất cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý; (4) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu.

Đồng thời, Bộ Tư pháp đã thành lập Đoàn công tác liên ngành để kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa và giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu tại Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng đoàn, với sự tham gia của các cơ quan: Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ, Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ³ thực hiện khảo sát trải nghiệm người dùng trên cơ sở lựa chọn một số TTHC thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ thuộc Phụ lục I, II ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu (Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP) để đánh giá thực tế việc thay thế thành phần hồ sơ khi khai thác được thông tin trong các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Đánh giá hiện trạng dữ liệu, kết nối chia sẻ dữ liệu tại các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành đã hoàn thành công bố thông tin để cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

2.1.1. Hiện trạng dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC

- Theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW), các bộ, ngành phải hoàn thành xây dựng 12 CSDL quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. Tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 04/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số

³ Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân, Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

11/NQ-CP), các bộ, ngành phải hoàn thành xây dựng **104** CSDL quốc gia và chuyên ngành. Theo đó, tổng số CSDL quốc gia, chuyên ngành phải xây dựng, hoàn thành là **114** CSDL⁴.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao, tính đến ngày 30/9/2026, các bộ, ngành đã hoàn thành đồng bộ **08/12** CSDL trọng yếu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia (*trong đó CSDL quốc gia về tài chính đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về chất lượng và được cập nhật theo thời gian thực*), đồng thời kết nối, đồng bộ thành công **70/104** CSDL chuyên ngành theo Nghị quyết số 11/NQ-CP về Trung tâm Dữ liệu quốc gia, trong đó có 02 CSDL trùng với CSDL tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW⁵ (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

- Số lượng CSDL đã công bố, công khai thông tin: Tính đến ngày 30/9/2026, đã có 37 CSDL đã công bố thông tin, **đạt 48,68%** (37/76 CSDL), trong đó, CSDL thuộc phạm vi quản lý của: (1) Bộ Công an: 12 CSDL, (2) Bộ Tài chính: 10 CSDL, (3) Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 05 CSDL, (4) Bộ Tư pháp: 04 CSDL, (5) Bộ Xây dựng: 03 CSDL, (6) Bộ Giáo dục và Đào tạo: 01 CSDL, (7) Bộ Y tế: 01 CSDL, (8) Tòa án nhân dân tối cao: 01 CSDL (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

2.1.2. Kết nối, chia sẻ giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành với các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phục vụ giải quyết TTHC

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành và Công Dịch vụ công quốc gia đã từng bước được triển khai, tạo cơ sở để chuyển từ phương thức yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ sang khai thác, xác thực và tái sử dụng thông tin đã có trong các CSDL. Việc khai thác các nguồn dữ liệu đang mang lại hiệu quả thiết thực đối với cả cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp. Đối với cán bộ, công chức việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giúp cán bộ có thể khai thác trực tiếp thông tin thay vì yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ, qua đó giảm thời gian kiểm tra, nhập liệu và đối chiếu hồ sơ, đồng thời hạn chế sai sót do nhập thông tin thủ công. Đối với người dân, tổ chức lợi ích rõ nhất là giảm số lượng giấy tờ phải chuẩn bị và nộp, qua đó cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC cho cá nhân, tổ chức.

Theo báo cáo của Trung tâm dữ liệu quốc gia, tính đến ngày 21/9/2026, hiện trạng kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương với các CSDL cụ thể như sau: ⁽¹⁾**Bộ Ngoại giao** đã kết nối **02 CSDL**: Dân cư và Hộ tịch điện tử, để khai thác tái sử dụng cho **22/22 TTHC** theo Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; ⁽²⁾**Bộ Dân tộc và Tôn giáo** đã kết nối **02 CSDL**: Dân cư và Đất đai, để khai thác tái sử dụng cho **16/16 TTHC**; ⁽³⁾**Bộ Công thương** đã kết nối **02 CSDL**: Dân cư và Đăng ký doanh nghiệp, để khai thác, tái sử dụng cho **162/162 TTHC**; ⁽⁴⁾**Bộ Nội vụ** đã kết nối **05 CSDL**: Dân cư, Hộ tịch điện tử, Đăng ký doanh nghiệp, Bảo hiểm xã hội, CSDL quốc gia về TTHC, để khai thác, tái sử dụng cho **28/33 TTHC**; ⁽⁵⁾**Bộ Tư pháp** đã kết nối **05 CSDL**: Dân cư, Hộ tịch điện tử, Đăng

⁴ Do có 02 CSDL trùng nhau là CSDL hộ tịch điện tử, CSDL quốc gia về đất đai.

⁵ CSDL hộ tịch điện tử, CSDL quốc gia về đất đai.

ký doanh nghiệp, Bảo hiểm xã hội, Đất đai, đề khai thác, tái sử dụng cho **69/69 TTHC**; ⁽⁶⁾ **Bộ Khoa học và Công nghệ** đã kết nối **02 CSDL**: Dân cư và Đăng ký doanh nghiệp, đề khai thác, tái sử dụng cho **130/130 TTHC**; ⁽⁷⁾ **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** đã kết nối **06 CSDL**: Dân cư, Đăng ký doanh nghiệp, Bảo hiểm xã hội, Đất đai, Học bạ, văn bằng chứng chỉ số, Tàu biển thuyền viên lĩnh vực hàng hải, đề khai thác, tái sử dụng cho **42/45 TTHC**; ⁽⁸⁾ **Bộ Quốc phòng** đã kết nối **01 CSDL**: Dân cư, đề khai thác, tái sử dụng cho **03/7 TTHC**; ⁽⁹⁾ **Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch** đã kết nối **02 CSDL**: Dân cư và Đăng ký doanh nghiệp, đề khai thác, tái sử dụng cho **59/59 TTHC**; ⁽¹⁰⁾ **Bộ Tài chính** đã kết nối **03 CSDL**: Dân cư, Hộ tịch điện tử, Đất đai, đề khai thác, tái sử dụng cho **05/22 TTHC**; ⁽¹¹⁾ **Bộ Y tế** đã kết nối **04 CSDL**: Dân cư, Đăng ký doanh nghiệp, Đất đai, Hộ tịch điện tử, đề khai thác, tái sử dụng cho **47/47 TTHC**; ⁽¹²⁾ **Bộ Xây dựng** đã kết nối **07 CSDL**: Dân cư, Đăng ký doanh nghiệp, Đăng ký xe, Đất đai, Giấy phép lái xe, Đăng kiểm, Tàu biển và thuyền viên, đề khai thác, tái sử dụng cho **57/58 TTHC**; ⁽¹³⁾ **Bộ Giáo dục và Đào tạo** đã kết nối **03 CSDL**: Dân cư, Đăng ký doanh nghiệp, Đất đai, đề khai thác, tái sử dụng cho **35/49 TTHC**; ⁽¹⁴⁾ **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** đã kết nối **03 CSDL**: Dân cư, Đăng ký doanh nghiệp, Đất đai, đề khai thác, tái sử dụng cho **21/21 TTHC**. Với sự kết nối trên đã sẵn sàng cho việc khai thác, tái sử dụng thông tin thay thế hồ sơ, giấy tờ của **696/774⁶ TTHC (89,92%)** theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP. Đối với việc kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương với các CSDL xem chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Báo cáo. Như vậy về cơ bản, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành, địa phương phổ chủ yếu mới kết nối, khai thác dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL hộ tịch điện tử, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL bảo hiểm xã hội. Các CSDL sau khi kết nối đã được khai thác sử dụng để tự động điền thông tin vào các biểu mẫu điện tử tương tác trong các TTHC có yêu cầu các thông tin có trong CSDL tương ứng.

2.1.3. Việc cập nhật, đồng bộ đầy đủ thông tin, dữ liệu, trạng thái xử lý hồ sơ từ các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia để phục vụ đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc TTHC

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, cơ quan đã thực hiện cập nhật, đồng bộ thông tin, dữ liệu và trạng thái xử lý hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, phục vụ công tác theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả giải quyết TTHC và thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa, tái cấu trúc TTHC. Theo Báo cáo⁷ và dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trong quý III/2026, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, cơ quan, địa phương đã đồng bộ **30,5 triệu** hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, **trên tổng số 58,3 triệu hồ sơ TTHC** của cả nước tiếp nhận, xử lý trong kỳ, **đạt tỷ lệ 52,3%**. Các thông tin được đồng bộ gồm:

⁶ Giảm 12 TTHC so với số lượng tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ do một số TTHC bị trùng hoặc không có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu: Bộ Dân tộc và Tôn giáo từ 20 xuống 16; Bộ Tư pháp từ 71 xuống 69; Bộ Y tế từ 51 xuống 47; Bộ Xây dựng từ 59 xuống 58; Bộ Nông nghiệp và Môi trường giảm từ 46 xuống 45 TTHC.

⁷ Văn bản số 3859/TB-TTDLQG-P4 ngày 15/9/2026 của Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an và báo cáo kiểm soát, cải cách TTHC của các bộ, ngành, địa phương.

thông tin hồ sơ, trạng thái xử lý, kết quả giải quyết TTHC và các thông tin liên quan phục vụ công tác thống kê, theo dõi, giám sát, đánh giá.

2.2. Việc tái cấu trúc quy trình giải quyết, công bố, công khai và tích hợp cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công Quốc gia đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý hoặc do địa phương ban hành có thành phần hồ sơ cắt giảm, thay thế dựa trên dữ liệu (theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP)

- Số TTHC đã được tái cấu trúc là **774/774⁸** TTHC (đạt tỷ lệ 100%).

Ngoài ra, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế đã rà soát, công bố, tái cấu trúc thêm 89 TTHC ngoài danh mục TTHC tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP⁹ có sử dụng thông tin, dữ liệu từ các CSDL đã được công bố.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Văn bản số 8527/VPCP-CDS ngày 21/8/2026 về việc nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 6772/BTP-KSTT ngày 28/8/2026 gửi các Bộ, ngành, địa phương đề nghị nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Theo đó, các Bộ, cơ quan: Công an, Nội vụ, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tư pháp, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã nghiên cứu và cho ý kiến đối với TTHC thuộc phạm vi quản lý trong 50 TTHC/DVCTT được Văn phòng Trung ương Đảng thực hiện rà soát, đánh giá độc lập (*Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo*).

Bên cạnh đó, trên cơ sở nghiên cứu Sổ tay Hướng dẫn tự rà soát, đánh giá độc lập TTHC dựa trên dữ liệu ban hành kèm theo Báo cáo số 203-BC/VPTW ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng, các Bộ, ngành đã thực hiện rà soát, đề xuất thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu đối với **282** TTHC thuộc phạm vi quản lý¹⁰; địa phương đã thực hiện rà soát, đề xuất đối với **322** TTHC đặc thù do địa phương ban hành¹¹.

2.3. Việc tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Văn bản số 7795/VPCP-CDS, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện việc rà soát, đề xuất cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu theo Văn bản số 3666/BCA-C12 ngày 16/7/2026 của Bộ Công an. Theo đó, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có thêm 634 TTHC (không thuộc các Phụ

⁸ Giảm 12 TTHC so với số lượng tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ do một số TTHC bị trùng hoặc không có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu: Bộ Dân tộc và Tôn giáo từ 20 xuống 16; Bộ Tư pháp từ 71 xuống 69; Bộ Y tế từ 51 xuống 47; Bộ Xây dựng từ 59 xuống 58; Bộ Nông nghiệp và Môi trường giảm từ 46 xuống 45 TTHC.

⁹ Bộ Tài chính 39 TTHC; Bộ Nội vụ 12 TTHC, Bộ Tư pháp 27 TTHC, Bộ Y tế 11 TTHC.

¹⁰ Bộ Khoa học và Công nghệ 195 TTHC; Bộ Nông nghiệp và Môi trường 05 TTHC; Bộ Quốc phòng 05 TTHC; Bộ Tư pháp 25 TTHC; Bộ Xây dựng 09 TTHC; Bộ Giáo dục và Đào tạo 43 TTHC.

¹¹ TP Đà Nẵng 15 TTHC; Điện Biên 33 TTHC; TP Hải Phòng 74 TTHC; TP Huế 78 TTHC; Hưng Yên 05 TTHC; Lào Cai 07 TTHC; Lâm Đồng 48 TTHC; Phú Thọ 05 TTHC; Quảng Ngãi 49 TTHC; Vĩnh Long 08 TTHC.

lục kèm theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP) có thành phần hồ sơ có thể cắt giảm hoặc thay thế bằng dữ liệu. Qua rà soát, trong tổng số **634 TTHC** tại Báo cáo số 3666/BCA-C12, số lượng TTHC đã bị bãi bỏ là **112 TTHC**; số lượng TTHC có thành phần hồ sơ rà soát cắt giảm/thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu là **407 TTHC** (*bao gồm cả các TTHC có thành phần hồ sơ đã được quy định/tái cấu trúc theo hướng cắt giảm/thay thế bằng dữ liệu*); **115 TTHC** chưa thể cắt giảm hoặc thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu. Ngoài ra, các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Công Thương đã đề xuất thêm 14 TTHC có thành phần hồ sơ có thể cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu (*Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo*).

Tổng số VBQPPL cần phải sửa đổi để thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá đối với các TTHC dựa trên dữ liệu là **126 VBQPPL** (gồm: 14 Luật, 64 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 45 Thông tư, Thông tư liên tịch) (*Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo*).

2.4. Việc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL sửa đổi, bổ sung VBQPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/3/2027 đối với **229 VBQPPL** gồm: 22 Luật, 121 Nghị định, 10 Quyết định của Thủ tướng, 70 Thông tư, 04 Thông tư liên tịch và 02 Quyết định của Bộ trưởng.

Tính đến thời điểm hiện tại, các bộ, ngành đã ban hành/trình cấp có thẩm quyền ban hành **88 VBQPPL**, gồm: (i) 06 Luật; (ii) 46 Nghị định; (iii) 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; (iv) 34 Thông tư, **để sửa đổi, bổ sung 126/229**¹² VBQPPL nhằm thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP¹³. Số văn bản cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung là **103 VBQPPL** (gồm 12 Luật¹⁴, 59 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng, 26 Thông tư, 03 Thông tư liên tịch).

¹² Giảm 01 VBQPPL so với Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP là Thông tư số 09/2025/TT-BNV do không quy định TTHC thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa.

¹³ Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành VBQPPL, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/3/2027 đối với 229 VBQPPL gồm: 22 Luật, 121 Nghị định, 10 Quyết định của Thủ tướng, 70 Thông tư, 4 Thông tư liên tịch và 02 Quyết định của Bộ trưởng.

¹⁴ Gồm: Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Luật Cảnh tranh số 23/2018/QH14; Luật Kế toán số 88/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14; Luật Xuất bản số 19/2012/QH13; Luật Du lịch số 09/2017/QH14; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15; Luật Dược số 105/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 44/2024/QH15; Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14.

3. Kết quả khảo sát trải nghiệm người dùng của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

Đã thực hiện khảo sát trải nghiệm người dùng đối với **28 TTHC** được quy định trong Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP thuộc 11 Bộ¹⁵ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và đánh giá riêng một số TTHC trên VNeID. Qua trải nghiệm cho thấy: **(1) Thông tin định danh trong CSDLQG đã được khai thác ở nhiều hệ thống DVC của các Bộ ngành, nhưng mức độ khai thác còn rất khác nhau.** Tên, số định danh cá nhân hoặc tên, số định danh của doanh nghiệp chủ yếu xuất hiện ở thông tin tài khoản hoặc được điền một phần trong biểu mẫu. Tuy nhiên, việc tự động điền các trường thông tin khác còn hạn chế tại các trải nghiệm TTHC¹⁶. **(2) Khả năng thực hiện trực tuyến và mức độ điện tử hóa chưa đồng đều.** Một số TTHC không thực hiện được trực tuyến mặc dù có công bố hình thức thực hiện trực tuyến trên Cổng DVCQG¹⁷. Một số TTHC vẫn có trường hợp phải tải mẫu xuống, điền rồi tải lại lên hệ thống hoặc biểu mẫu không tự điền thông tin từ cơ sở dữ liệu đã kết nối, thông tin tài khoản định danh điện tử¹⁸. **(3) Khoảng cách giữa quy định cắt giảm giấy tờ và trải nghiệm thực tế vẫn còn.** Một số TTHC trong thành phần hồ sơ vẫn có mục tải giấy tờ như CCCD/Căn cước, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy đăng ký xe hoặc giấy tờ khác dù thông tin tương ứng có khả năng được khai thác từ CSDLQG¹⁹. **(4) Đối với TTHC có nhiều đối tượng thực hiện thiết kế chưa thân thiện, phù hợp với từng đối tượng thực hiện.** Hiện nay, có một số TTHC quy định nhiều trường hợp (cấp/cấp lại/sửa đổi/gia hạn,...), nhiều đối tượng thực hiện (thành phần hồ sơ, yêu cầu của từng đối tượng khác nhau,...) nhưng chưa được thiết kế, hướng dẫn phù hợp với từng đối tượng thực hiện, dẫn đến trải nghiệm dịch vụ công tương đối phức tạp, khó

¹⁵ Bộ Công an (4 TTHC), Bộ Công Thương (2 TTHC), Bộ Giáo dục và Đào tạo (4 TTHC), Bộ Khoa học và Công nghệ (2 TTHC), Bộ Nội vụ (2 TTHC), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (3 TTHC), Bộ Tài chính (2 TTHC), Bộ Tư pháp (3 TTHC), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2 TTHC), Bộ Xây dựng (2 TTHC), Bộ Y tế (2 TTHC).

¹⁶ 02 TTHC của Bộ Tài chính trong lĩnh vực kiểm toán, chứng khoán gần như chưa kế thừa thông tin định danh của cá nhân hoặc doanh nghiệp vào biểu mẫu, 03 TTHC của Bộ Tư pháp liên quan đến lĩnh vực hộ tịch có các trường thông tin trong CSDLQG được khai thác nhiều hơn. Các Bộ còn lại khác khai thác các trường thông tin từ CSDLQG về dân cư và Đăng ký kinh doanh về cơ bản mới ở 2 trường thông tin và số định danh..

¹⁷ TTHC của Bộ Công an: liên quan đến xuất nhập cảnh cấp tỉnh (mã 1.012677), cấp xã (mã 1.014363); Bộ Nông nghiệp và Môi trường: liên quan đến đo đạc và bản đồ cấp tỉnh (1.011671) và cấp trung ương (1.011672)

¹⁸ Ghi nhận biểu mẫu phải tải bản word về điền, ký và tải lên có TTHC của Bộ Công an (mã 1.010048); Bộ Khoa học và Công nghệ (mã 1.010281); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (mã 1.013792); Biểu mẫu đã được điền điện tử, vẫn phải xuất file, ký và tải lên có TTHC của Bộ Công Thương (mã 2.000117); Bộ Giáo dục và Đào tạo (mã 3.000465), Bộ Nội vụ (mã 2.002027), Bộ Xây dựng (mã 1.002877), Bộ Y tế (mã 1.013855). Riêng Bộ Nông nghiệp và Môi trường không đánh giá được vì 2 TTHC được đánh giá đều không kết nối được với Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của Bộ.

¹⁹ Thành phần hồ sơ trong biểu mẫu có yêu cầu Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp có ở TTHC của Bộ Công thương mã 2.000117 và mã 2.000255, Bộ Khoa học và Công nghệ: mã 2.002548, Bộ Nội vụ: mã 2.002027; Bộ Tài chính mã 1.007633; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: mã 1.004602; Bộ Y tế: mã 1.013855; có yêu cầu CCCD: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 1.013792; yêu cầu Giấy chứng nhận đăng ký ô tô: Bộ Xây dựng mã 1.002877.

hiệu, khó thực hiện. **(5) Trải nghiệm thực hiện TTHC trên VNeID** cho thấy bước định danh và kê khai tương đối thuận lợi hơn, biểu mẫu đã được tự động điền và đính kèm trong hồ sơ, không phát sinh bước tải biểu mẫu, nhưng vẫn còn vướng ở những bước phải tải thành phần hồ sơ theo yêu cầu, xử lý lỗi, thanh toán và theo dõi kết quả²⁰. *(Chi tiết xem Phụ lục VII kèm theo).*

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Về thể chế

- Còn 02 bộ, ngành chưa ban hành Khung kiến trúc dữ liệu theo Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ gồm các Bộ, ngành cụ thể là Thanh tra Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao; còn 11/113 CSDL chưa quy định cụ thể về các trường thông tin, chưa quy định về trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu trong VBQPPL hoặc văn bản hành chính (thuộc trách nhiệm của 06 bộ, ngành *(Chi tiết tại Phụ lục VIII kèm theo)*).

- Chưa có hướng dẫn thống nhất, đầy đủ về yêu cầu công bố, công khai thông tin CSDL, dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu (API) giữa các CSDL quốc gia, chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm đầy đủ, chính xác, có giá trị pháp lý đối với các thông tin, dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC.

- Một số Bộ, ngành chưa ban hành đầy đủ quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, cơ quan ngang bộ, bảo đảm quy định đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý, khai thác dữ liệu được tạo lập trong thực hiện TTHC (như Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng...).

- Một số Bộ, ngành còn chưa kịp thời tham mưu ban hành VBQPPL sửa đổi, bổ sung bảo đảm có hiệu lực trước 01/3/2026 - (103 VBQPPL, gồm 12 Luật, 59 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng, 26 Thông tư, 03 Thông tư liên tịch).

1.2. Về dữ liệu

- Theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, còn **04/12** CSDL trọng yếu chưa kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, thuộc trách nhiệm *Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ*. Ngoài ra, đối với 02 CSDL (*CSDL ngành Y tế, CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập*) mặc dù đã có nền tảng, nhưng vẫn chưa đảm bảo yêu cầu “*đúng, đủ, sạch, sống*”, do chưa được đối soát với CSDL dân cư để làm sạch; hệ thống chưa có giải pháp ký số, chứng thư số công vụ, chưa kết nối, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, còn **34/104** CSDL chuyên ngành chưa kết

²⁰ Gặp lỗi trong tải ảnh của Thủ tục Cấp hộ chiếu phổ thông trong nước, Đăng ký tạm trú. Thủ tục Cấp phiếu lý lịch tư pháp công bố thông tin trên Cổng DVCQG là thực hiện trực tuyến miễn phí, nhưng người thực hiện TT trên VNeID vẫn phải thanh toán 200.000 đồng. Kết quả trên hệ thống đã xử lý xong nhưng thực tế người thực hiện đi nhận kết quả trực tiếp thì chưa có tại thời điểm khảo sát.

nổi, gồm: 03 CSDL đã được đánh giá bảo đảm điều kiện và đang phối hợp kết nối; 19 CSDL đã có nền tảng nhưng dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu để đồng bộ, thuộc trách nhiệm của *Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế*; 12 CSDL đang triển khai, chưa đưa vào vận hành, thuộc trách nhiệm của *Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*²¹.

- Chất lượng dữ liệu chưa “đúng, đủ, sạch, sống”: Nhiều CSDL đã khởi tạo nhưng thiếu cập nhật liên tục hoặc chuẩn hóa, dẫn đến dữ liệu bị sai lệch, thiếu thông tin. Do đó, khi tra cứu để thay thế giấy tờ, cán bộ xử lý vẫn phải yêu cầu người dân mang bản giấy đối chiếu.

Chẳng hạn, Bộ Giáo dục và Đào tạo có **01/05 CSDL** (CSDL ngành *Giáo dục và Đào tạo*) đã kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia, tuy nhiên không đảm bảo tính “đủ” do chưa hoàn thành số hóa đầy đủ dữ liệu lịch sử (*dữ liệu học bạ số, văn bằng chứng chỉ số hiện mới số hóa từ năm học 2024 – 2025 đến nay*); chưa đồng bộ đầy đủ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia; **04/05 CSDL**²² chưa đảm bảo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” do chưa hoàn thành làm sạch, đối soát toàn bộ dữ liệu; chưa hoàn thiện xây dựng; chưa tích hợp, đồng bộ, tạo lập theo thời gian thực; chưa triển khai ký số trên toàn bộ các nhóm thông tin. Bộ Y tế có **11/13 CSDL**²³ chuyên ngành chưa hoàn thành làm sạch. Bộ Tài chính còn **03/16 CSDL** chưa hoàn thiện xây dựng, chưa hình thành dữ liệu; một số CSDL chưa hoàn thành làm sạch, đối soát dữ liệu, trong đó khối lượng lớn tập trung tại CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL chuyên ngành về đấu thầu; còn **03 CSDL** chưa bảo đảm thường xuyên tiêu chí “sống” do dữ liệu phát sinh gắn với chu kỳ nghiệp vụ đặc thù.

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện chuẩn hóa danh mục kết quả giải quyết TTHC, gắn mã loại kết quả giải quyết TTHC trong thành phần hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Hiện nay, trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC có 5.414 kết quả giải quyết TTHC, trong đó có 941 kết quả giải quyết TTHC có cấu trúc mã không đúng quy định, 1.976 kết quả giải quyết chưa chuẩn hóa, còn trùng lặp,... Do đó, chưa đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ danh mục dùng chung này với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để làm cơ sở tự động chia sẻ các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trong thực hiện TTHC của cá nhân, tổ chức.

- Việc khai thác dữ liệu điện tử để thay thế thành phần hồ sơ giấy trong giải quyết

²¹ Bộ Công an - CSDL quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, CSDL định danh địa điểm; Bộ Ngoại giao - CSDL di cư; Bộ Nội vụ - CSDL tai nạn lao động, CSDL người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, CSDL người lao động; Bộ Giáo dục và Đào tạo - CSDL về giáo dục nghề nghiệp; Bộ Tài chính - CSDL quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài, CSDL quốc gia về khu công nghiệp và khu kinh tế, CSDL quốc gia về quy hoạch; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - CSDL phòng, chống bạo lực gia đình, CSDL sản phẩm quảng cáo.

²² CSDL quốc gia về Giáo dục và Đào tạo; CSDL về Giáo dục đại học; CSDL về Giáo dục mầm non – phổ thông – thường xuyên; CSDL về Giáo dục nghề nghiệp.

²³ CSDL cơ sở trợ giúp xã hội; CSDL lĩnh vực dự phòng HIV, AIDS; CSDL môi trường cơ sở y tế; CSDL người khuyết tật; CSDL người làm công tác xã hội; CSDL quản lý trẻ em; CSDL về an toàn thực phẩm; CSDL về khám, chữa bệnh; Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

TTHC vẫn còn hạn chế. Người dân, doanh nghiệp còn phải nộp lại nhiều loại giấy tờ đã được số hóa trong các CSDL.

- Việc công bố, công khai thông tin dữ liệu có thể thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ của các CSDL đã hoàn thành còn chưa kịp thời, mới đạt 37/76 CSDL (48,68%). Việc công khai quyết định công bố thông tin của CSDL lên Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP²⁴.

- Tính xác thực của dữ liệu do cơ quan chủ quản CSDL cung cấp đôi khi chưa được bảo đảm giá trị pháp lý phục vụ giải quyết TTHC (không được cơ quan chủ quản CSDL ký số theo quy định).

- Việc chuyển, đồng bộ dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành còn chưa xử lý dứt điểm, dẫn đến có thể lãng phí nguồn dữ liệu đã được địa phương số hóa trong thời gian vừa qua.

1.3. Rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC, cung cấp dịch vụ công

- Một số Bộ, ngành chưa chủ động rà soát, tái cấu trúc quy trình đối với các TTHC ngoài danh mục TTHC ban hành kèm theo Phụ lục I, II Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP. Bên cạnh việc chủ động rà soát của Bộ Công an đối với tất cả các TTHC có liên quan đến các cơ sở dữ liệu được công bố (Công văn số 3666//BCA-C12) thì mới chỉ có 04 Bộ, gồm, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế chủ động đã rà soát, công bố, tái cấu trúc thêm 89 TTHC ngoài danh mục TTHC tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP có sử dụng thông tin, dữ liệu từ các CSDL đã được công bố.

Việc rà soát các TTHC có yêu cầu tái sử dụng thông tin, dữ liệu để thay thế hồ sơ, giấy tờ khi có các CSDL công bố còn thủ công nên mất nhiều thời gian, khó kiểm soát, giám sát, đánh giá.

- Một số TTHC có nhiều đối tượng thực hiện TTHC nhưng hiện chưa có thiết kế phù hợp với từng loại đối tượng nên gây khó khăn cho việc thực hiện TTHC, nhất là các thông tin, giấy tờ không thuộc trường hợp cung cấp.

- Một số TTHC đã được tái cấu trúc nhưng chưa thiết kế e-Form, một số e-Form chưa khai thác đầy đủ dữ liệu đã có, vẫn yêu cầu người dân, doanh nghiệp nhập lại thông tin hoặc kê khai các nội dung có khả năng được kế thừa từ CSDL, hồ sơ điện tử²⁵.

- Một số TTHC đã được công bố tái cấu trúc nhưng chưa thiết kế, cấu hình dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia nên thực tế chưa cắt giảm, thay thế hồ sơ, giấy tờ theo quy định như: Một số

²⁴ Chỉ tìm thấy 03 Quyết định công bố thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, gồm: (i) Công bố dữ liệu hộ tịch và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu hộ tịch; (ii) Công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (iii) Công bố dữ liệu, hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID.

²⁵ Ví dụ: TTHC trong lĩnh vực kiểm toán, chứng khoán thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính, TTHC trong lĩnh vực đất đai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Thái Nguyên.

TTHC theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Công Thương,...

- Nhiều dịch vụ công vẫn thiết kế chủ yếu theo hướng thủ công “người – máy”, chưa thiết kế việc khai thác, tái sử dụng tự động giữa “máy – máy” dẫn đến việc khai thác, tái sử dụng còn rất thấp, chẳng hạn Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp đã có kết nối với 05 Cơ sở dữ liệu (đất đai, dân cư, doanh nghiệp, hộ tịch, bảo hiểm xã hội) và có hơn 10 triệu hồ sơ TTHC liên quan đến các CSDL này nhưng số lượt khai thác dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ chỉ khoảng 200 nghìn lượt, chiếm khoảng 2%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC còn rất thấp, nhất là ở các bộ, ngành (Cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử ở bộ, ngành mới đạt 42%; tái sử dụng dữ liệu đạt 0,18% ở bộ ngành).

- Các dịch vụ công thiết kế về khai thác, tái sử dụng dữ liệu giữa dịch vụ công trực tuyến và thực hiện tiếp nhận trực tiếp chưa đồng nhất về những nội dung cắt giảm thông tin, thay thế giấy tờ nên thực tế có nhiều TTHC đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong đó có cắt giảm thông tin, thay thế giấy tờ bằng dữ liệu nhưng đối với hồ sơ TTHC nộp trực tiếp vẫn phải khai thông tin, hồ sơ, giấy tờ mà chưa khai thác bằng dữ liệu dẫn đến cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp chưa thực sự được cắt giảm khi thực hiện trực tiếp.

- Việc công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC còn hạn chế, còn 47,7% hồ sơ TTHC chưa được đồng bộ, công khai, minh bạch quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Một số Bộ, tỷ lệ giải quyết quá hạn kéo dài nhiều tháng chưa có giải pháp tích cực để khắc phục (Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế).

1.4. Về hạ tầng và kết nối chia sẻ dữ liệu

- Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) chưa đáp ứng yêu cầu: Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đôi khi gặp sự cố, nghẽn mạng, tốc độ phản hồi từ các CSDL Quốc gia (như CSDL quốc gia về Dân cư, Đăng ký doanh nghiệp, Đất đai...) chưa thực sự ổn định vào khung giờ cao điểm.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành còn chưa đồng bộ về phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu; khả năng liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành với nhau, với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương và các Hệ thống chuyên ngành còn hạn chế. Đối với các TTHC có nhiều cơ quan tham gia giải quyết như đất đai, thuế, xây dựng, môi trường, đầu tư..., cán bộ còn phải thực hiện, theo dõi trên nhiều hệ thống khác nhau; việc luân chuyển hồ sơ, cập nhật trạng thái và trao đổi kết quả chưa được tự động hóa hoàn toàn.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc kết nối với nhiều CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành để phục vụ giải quyết số ít TTHC đặc thù hoặc dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành chưa cung cấp tập trung trên Hệ thống của Bộ. Việc kết nối nhưng không sử dụng hoặc tần suất sử dụng quá ít sẽ dẫn tới lãng phí nguồn lực, có nguy cơ ảnh hưởng đến việc

đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành, địa phương và Hệ thống điều phối giải quyết TTHC chưa có đầy đủ các tính năng hỗ trợ trích xuất, tổng hợp số liệu theo các tiêu chí phục vụ yêu cầu báo cáo, giám sát và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương. Do đó, việc thống kê, tổng hợp số liệu hồ sơ phát sinh hoặc số hồ sơ có thành phần hồ sơ được thay thế dựa trên dữ liệu vẫn còn phải thực hiện thủ công hoặc qua nhiều bước xử lý trung gian, làm tăng thời gian tổng hợp, tiềm ẩn nguy cơ sai lệch số liệu và hạn chế khả năng theo dõi, phân tích, đánh giá tình hình giải quyết TTHC một cách kịp thời. Dữ liệu về số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết và tình trạng giải quyết trích xuất trên Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, đồng bộ từ các Hệ thống có lúc chưa thực sự đầy đủ, chính xác.

2. Nguyên nhân

- Nhận thức về vai trò của dữ liệu chưa đầy đủ, chưa thống nhất. Mặc dù Trung ương và Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một số đơn vị chưa coi dữ liệu là tài nguyên chiến lược, đóng vai trò quan trọng của quản trị quốc gia, cải cách TTHC và phát triển kinh tế số; vẫn tiếp cận việc xây dựng CSDL như nhiệm vụ công nghệ thông tin đơn thuần.

- Cơ sở pháp lý về xây dựng, quản lý, vận hành CSDL chậm được hoàn thiện.

- Việc chủ động rà soát xác định các TTHC có thành phần hồ sơ có thể cắt giảm dựa trên tái sử dụng dữ liệu từ các CSDL đã công bố, làm cơ sở tái cấu trúc quy trình TTHC, hoàn thiện hệ thống, kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương còn rất hạn chế.

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa xác định cụ thể về phạm vi dữ liệu khai thác, hình thức, cấu trúc kết nối.

- Một số CSDL chưa bảo đảm chất lượng dữ liệu theo yêu cầu; dữ liệu chưa được cập nhật theo thời gian thực do CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được xây dựng và vận hành ở nhiều thời điểm, theo các nền tảng khác nhau nên việc đồng bộ, kết nối còn gặp khó khăn; dữ liệu chuyên ngành có khối lượng lớn, được hình thành trong nhiều năm; việc số hóa, đối chiếu, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu cần có thời gian để bảo đảm.

- Hạ tầng dữ liệu và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành, địa phương được hình thành, quản lý bởi nhiều cơ quan khác nhau, trong khi tiêu chuẩn trường dữ liệu, định dạng, trạng thái hiệu lực, mức độ sẵn sàng và tiến độ chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu chưa hoàn toàn đồng nhất. Đối với các TTHC thực hiện trên Hệ thống tập trung của Bộ, ngành, tiến độ và mức độ khai thác dữ liệu phụ thuộc vào cơ quan chủ quản Hệ thống, nhất là việc chuẩn hóa eForm, cung cấp dịch vụ dữ liệu, đồng bộ trạng thái, kết quả và cơ chế chia sẻ thông tin vận hành cho địa phương.

- Hạ tầng, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, Hệ thống điều phối của Cổng Dịch vụ công quốc gia cần tiếp tục được hoàn thiện để đáp ứng

yêu cầu số hóa, kết nối, chia sẻ, điều phối, tái sử dụng dữ liệu một cách thực chất, hiệu quả.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu diện rộng đặt ra rủi ro cao về bảo mật, mất an toàn thông tin, tấn công mạng. Nhiều địa phương, bộ ngành thiếu kinh phí và nhân lực chuyên trách về bảo mật, trong khi việc nâng cấp hệ thống máy chủ, số hóa dữ liệu lưu trữ lịch sử, mua sắm thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ CNTT đòi hỏi nguồn kinh phí lớn và liên tục, dẫn đến tâm lý e ngại mở cổng kết nối dữ liệu.

- Năng lực CNTT của cán bộ cơ sở còn hạn chế: Cán bộ cấp xã/phường hoặc ở các khu vực miền núi chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng xử lý dữ liệu, thao tác trên các phần mềm dùng chung còn chậm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nhất là rà soát, sửa đổi các quy định về TTHC chưa phù hợp thực hiện trên môi trường điện tử; cơ sở pháp lý về xây dựng, quản lý, vận hành CSDL. Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các VBQPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

2. Xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành bảo đảm chất lượng, tiến độ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP.

3. Tiếp tục hoàn thiện CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành bảo đảm yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, gắn việc làm sạch, cập nhật dữ liệu với nhu cầu khai thác trong giải quyết TTHC; bảo đảm chất lượng dữ liệu nguồn, thực hiện đầy đủ các thao tác nghiệp vụ, ký số dữ liệu cung cấp khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, đồng thời hoàn thiện cơ chế đồng bộ, kết nối và phân quyền khai thác, bảo đảm dữ liệu được chia sẻ đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ giải quyết TTHC.

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC trên cơ sở rà soát các TTHC có thể thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu trên cơ sở các CSDL đã công bố thông tin theo hướng lấy dữ liệu và công nghệ làm nền tảng, chuyển từ số hóa quy trình truyền thống sang thiết kế lại quy trình dựa trên dữ liệu; rà soát, rút gọn hoặc loại bỏ các bước trung gian không còn cần thiết khi thông tin đã được khai thác, xác thực từ các cơ sở dữ liệu. Thực hiện triệt để nguyên tắc “cung cấp thông tin một lần”, tự động khai thác, tái sử dụng dữ liệu thông qua các API, tự động điền, kiểm tra, đối chiếu, cảnh báo và xử lý các khâu đủ điều kiện; giảm tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải kê khai, cung cấp lại giấy tờ và giảm thao tác thủ công của cán bộ, hướng tới tự động hóa toàn trình đối với các TTHC đáp ứng đầy đủ điều kiện về pháp lý, dữ liệu và công nghệ.

5. Đẩy nhanh tiến độ kết nối, chia sẻ và khai thác các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thống nhất về phạm vi dữ liệu, trường thông tin, phương thức kết nối và lộ trình thực hiện theo hướng tăng cường tối đa vai trò điều phối, chia sẻ dữ liệu của CSDL tổng hợp quốc gia, giảm chi phí kết nối, bảo đảm đồng bộ giữa các Bộ, ngành và địa phương.

6. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Công Dịch vụ công quốc gia bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, hiệu quả, nhất là trong việc triển khai đẩy mạnh phân cấp, phân quyền việc thực hiện TTHC và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng AI trong thực hiện TTHC, nhất là hoàn thiện chức năng rà soát, xác định TTHC được thay thế thể thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu theo hướng ứng dụng AI trong phân tích, đánh giá dữ liệu TTHC và Bộ Từ điển dữ liệu dùng chung để nâng cao chất lượng tái cấu trúc quy trình TTHC dựa trên dữ liệu, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến chủ động.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả đạt được và một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân nêu trên; để việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu đạt kết quả thực chất, hiệu quả, Bộ Tư pháp kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo bộ, ngành, địa phương như sau:

1. Đối với Bộ, ngành

1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Các Bộ, ngành thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 246/TB-VPCP ngày 12/5/2026 của Văn phòng Chính phủ, người đứng đầu phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng, làm sạch, kết nối, đồng bộ và khai thác dữ liệu; phân công một đồng chí Lãnh đạo bộ, ngành trực tiếp chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt, tránh tình trạng phân tán trách nhiệm giữa đơn vị kỹ thuật và đơn vị nghiệp vụ.

1.2. Về thể chế

- Thanh tra Chính phủ khẩn trương ban hành Khung kiến trúc dữ liệu theo Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ; các Bộ, cơ quan: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ khẩn trương ban hành văn bản quy định cụ thể về các trường thông tin, trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với các CSDL do Bộ, cơ quan quản lý theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Báo cáo này, bảo đảm hoàn thành trước ngày 30/10/2026. .

- Các Bộ, ngành khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL sửa đổi, bổ sung 103 VBQPPL được quy định tại Phụ lục I, II Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/3/2027; đối với VBQPPL tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Báo cáo này, bảo đảm hoàn thành trong năm 2027.

- Các Bộ, ngành khẩn trương ban hành đầy đủ quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, cơ quan ngang bộ, bảo đảm quy định đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý, khai thác dữ liệu được tạo lập trong thực hiện TTHC, hoàn thành trước ngày 30/10/2026.

- Bộ Công an hướng dẫn thống nhất, đầy đủ về yêu cầu công bố, công khai thông tin CSDL, dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu (API) giữa các CSDL quốc gia, chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm đầy đủ, chính xác, có giá trị pháp lý đối với các thông tin, dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, hoàn thành trước ngày 30/10/2026.

- Các Bộ, ngành bảo đảm kiểm soát chặt chẽ quy định TTHC trong dự án, dự thảo VBQPPL, bảo đảm phải phù hợp với việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo quy định pháp luật; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định TTHC trong VBQPPL luật chưa phù hợp với việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, nhất là cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

1.3. Về dữ liệu

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng đối với **04/12** CSDL trọng yếu (theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW), **34/104** CSDL chuyên ngành (theo Nghị quyết 11/NQ-CP) bảo đảm đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo tiến độ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP.

- Đẩy nhanh việc chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và dùng chung; thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực, hoàn thành việc đồng bộ dữ liệu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo đúng tin độ.

- Đối với cơ quan chủ quản CSDL, định kỳ hằng tháng rà soát công bố thông tin được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu, tài liệu hướng dẫn kết nối, khai thác và sử dụng theo nguyên tắc CSDL đã hoàn thành xây dựng thì phải công bố thông tin.

- Kịp thời ban hành quyết định công bố và công khai TTHC thuộc phạm vi quản lý có thành phần hồ sơ cắt giảm, đơn giản hoá dựa trên dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan chủ quản CSDL công bố thông tin.

- Khẩn trương hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL của ngành với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác thông qua nền tảng điều phối dữ liệu quốc gia, bảo đảm dữ liệu được khai thác thống nhất, thông suốt và phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành cũng như giải quyết TTHC.

- Xác định rõ danh mục các CSDL thành phần, xây dựng lộ trình triển khai cụ thể; ban hành cấu trúc dữ liệu, đặc tả trường thông tin và quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông.

- Bảo đảm việc cập nhật, đồng bộ đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, dữ liệu và trạng thái xử lý hồ sơ từ các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để phục vụ đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình điện tử, biểu mẫu, e-Form và các chức năng tự động điền, kế thừa thông tin; tích hợp khai thác, tái sử dụng dữ liệu để hạn chế việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp kê khai, cung cấp lại thông tin đã có.

- Hoàn thành việc chuẩn hóa danh mục kết quả giải quyết TTHC, gắn mã loại kết quả giải quyết TTHC với thành phần hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, hoàn thành trước ngày 30/10/2026.

- Tăng cường số hóa, bóc tách dữ liệu ngay tại nguồn gắn với quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công để bảo đảm xây dựng dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Bộ Công an thực hiện vai trò điều phối kết nối, chia sẻ dữ liệu, trong đó nghiên cứu, hướng dẫn cơ chế kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu từ CSDL tổng hợp quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia (thông qua Hệ thống điều phối) với các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (thay vì các Hệ thống phải đi kết nối với từng CSDL) giúp việc kết nối, tái sử dụng dữ liệu nhanh chóng, đồng bộ, thống nhất phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

1.4. Về hạ tầng, nền tảng công nghệ

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, cơ quan đáp ứng yêu cầu số hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC. Đồng thời, cần thống nhất chuẩn dữ liệu, phương thức kết nối và cơ chế đồng bộ trạng thái hồ sơ giữa các Hệ thống; bảo đảm khi dữ liệu đã có và được xác thực thì hệ thống tự động khai thác, tái sử dụng, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ.

- Bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính cho công tác vận hành, quản trị, duy trì, nâng cấp hạ tầng, bảo đảm an toàn thông tin, số hóa dữ liệu lịch sử và phát triển các nền tảng dữ liệu dùng chung; đồng thời hoàn thiện hồ sơ cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng đối với tất cả các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành trước khi kết nối chính thức với Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Bộ Công an tiếp tục hoàn thiện hơn nữa Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó: (1) Nâng cấp Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, bảo đảm cung cấp số liệu thống nhất, đầy đủ, kịp thời phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ thực hiện các TTHC liên thông giữa các hệ thống thông tin giải quyết TTHC; (2) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục rà soát, xử lý dứt điểm các lỗi phát sinh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tránh làm gián đoạn việc giải quyết, cung cấp dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân, doanh nghiệp; (3) Nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tăng cường ứng dụng AI trong rà soát, xác định TTHC có yêu cầu sử dụng thông tin dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được công bố, công khai, cũng như khuyến nghị các TTHC đủ điều kiện về dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến chủ động.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Nền

tăng số kiểm soát TTHC, ứng dụng AI trong rà soát, xác định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và quản trị việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá TTHC dựa trên dữ liệu.

1.5. Về tái cấu trúc quy trình TTHC

- Rà soát, tái cấu trúc, hoàn thiện lại toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp để khắc phục các hạn chế, bất cập đã chỉ ra trong báo cáo này, hoàn thành trước 20/11/2026, trong đó tập trung: (1) đáp ứng đúng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã công bố; (2) thiết kế phù hợp với từng đối tượng thực hiện đối với TTHC có nhiều đối tượng thực hiện; (3) Kiên quyết không yêu cầu khai báo lại thông tin, nộp lại giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành đã công bố theo hướng tự động khai thác, tái sử dụng thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; (4) hoàn thiện cấu hình dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm thống nhất về việc khai thác, tái sử dụng thông tin, giấy tờ đồng nhất với cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, công bố, công khai danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc, dịch vụ công trực tuyến chủ động trước ngày 30/10/2026; xây dựng, cấu hình dịch vụ để triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình đã được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phê duyệt.

- Bộ Công an hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác trong xây dựng dịch vụ công trên Nền tảng biểu mẫu điện tử tương tác của Cổng Dịch vụ công quốc gia, làm cơ sở các bộ, ngành, địa phương thực hiện thống nhất, hiệu quả việc tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

1.6. Về công tác đánh giá, giám sát cải cách TTHC dựa trên dữ liệu

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC, dịch vụ công; rà soát, đồng bộ đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC, nhất là đối với 47,7% hồ sơ TTHC chưa đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong tháng 10 năm 2026.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá, chấm điểm cải cách TTHC, trong đó bao gồm Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công bảo đảm đưa vào vận hành chính thức từ tháng 12/2026.

2. Đối với địa phương

- Thực hiện rà soát các VBQPPL do địa phương ban hành, chủ động ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung VBQPPL do địa phương ban hành để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu đã được công bố thông tin.

- Tiếp tục hoàn thiện việc kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, thành phố với CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành để khai thác, sử dụng

dữ liệu thay thế thành phần hồ sơ của các TTHC do địa phương ban hành hoặc dịch vụ công được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương.

- Tái cấu trúc quy trình đối với TTHC do địa phương ban hành có thành phần hồ sơ có thể khai thác tại CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành đã công bố thông tin.

- Kịp thời ban hành quyết định công bố và công khai TTHC do địa phương ban hành có thành phần hồ sơ cắt giảm, đơn giản hoá dựa trên dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ quan chủ quản CSDL công bố thông tin.

- Cập nhật, đồng bộ thông tin, dữ liệu, trạng thái xử lý hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để phục vụ đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết bảo đảm khai thác các CSDL để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu bảo đảm thực chất, hiệu quả; xử lý nghiêm đối với các cán bộ, công chức yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp thành phần hồ sơ đã khai thác được trên CSDL đã được công bố.

- Bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, nguồn lực để vận hành, khai thác CSDL phục vụ cho giải quyết TTHC.

Trên đây là Báo cáo về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- PTTgCP Lê Tiến Châu (để báo cáo);
- Bộ Công an (cơ quan thường trực BCĐ 57);
- Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND tỉnh, thành phố;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KSTT.

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Thanh Tùng